

CÔNG TY CỔ PHẦN GTECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GTECH JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2300951641

3. Ngày thành lập: 09/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, số 22, Lý Thái Tổ, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0934198975

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
2.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
3.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
4.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
5.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
7.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
8.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
9.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
10.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
11.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
12.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
15.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
16.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
17.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
18.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
21.	Sản xuất xe có động cơ	2910
22.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
23.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
24.	Xây dựng nhà các loại	4100
25.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
26.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
29.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
30.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
31.	Cổng thông tin	6312
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
34.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
35.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
36.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
40.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42.	Xây dựng công trình công ích	4220
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
45.	Phá dỡ	4311
46.	Sản xuất giày dép	1520
47.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
48.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
49.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
50.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
51.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

52.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
53.	Cho thuê xe có động cơ	7710
54.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
55.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
56.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
57.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
58.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
59.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
60.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
61.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
62.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
63.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
64.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
65.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
66.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
67.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
68.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
69.	Chi chú: Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ KIM TRANG	Số 02 đường 1 KP7, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	023926160	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		
2	LÊ THỊ THẢO NHƯ	An Quang Đông, Xã Cát Khánh, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	215144871	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		
3	NGUYỄN VĂN VIỆT	Kim Đôi, Xã Kim Chân, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	40,000	125281343	
			Tổng số	40.000	400.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/11/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125281343

Ngày cấp: 06/02/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Kim Đôi, Xã Kim Chân, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Kim Đôi, Xã Kim Chân, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh

Thời gian đăng từ ngày 09/11/2016 đến ngày 09/12/2016

